

LAO ĐỘNG PHỤC VỤ GIA ĐÌNH

Phạm Thị Thuý Nga*

1. LAO ĐỘNG PHỤC VỤ GIA ĐÌNH: KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM

1.1. Khái niệm lao động phục vụ gia đình

Lao động phục vụ gia đình là một khái niệm được dùng để phân biệt với loại hình lao động trong công nghiệp và nông nghiệp. Người lao động phục vụ gia đình là người được thuê để làm những công việc mang tính chất phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày của một gia đình. Đó là những công việc như: nấu ăn, giặt giũ, dọn vệ sinh nhà cửa, trông trẻ, đưa đón trẻ đi học, chăm sóc người ốm, người già, làm vườn v.v. Ở đây, tác giả dùng khái niệm "lao động phục vụ gia đình" để chỉ một loại hình lao động trong số những loại hình lao động có trả công. Như vậy, bài viết này không đề cập những trường hợp một người là thành viên trong gia đình, dù không đi làm, chỉ làm công việc phục vụ cho gia đình mình.

Lao động phục vụ gia đình là hình thức lao động trong đó người lao động được thuê mướn để làm một hoặc một số công việc phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày của gia đình và không trực tiếp tạo ra lợi nhuận cho chủ nhân.

Có hai dấu hiệu quan trọng nhất để xác định một lao động là lao động phục vụ gia đình: *Một là*, đối tượng lao động là những công việc nhất định phải làm để phục vụ, duy trì sinh hoạt chung của gia đình. Nếu không thuê người để làm những công việc này thì nhất định một trong những thành viên của gia đình (cha, mẹ, ông, bà hoặc các con) sẽ phải làm. *Hai là*, lao động phục vụ gia đình không trực tiếp tạo ra lợi nhuận cho chủ nhân, không bao gồm bất kỳ công

việc gì liên quan đến những công việc sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tạo ra lợi nhuận.

Trước đây trong xã hội nô lệ và phong kiến đã từng tồn tại loại lao động phục vụ gia đình và khá phổ biến trong các gia đình khá giả, quan lại. Với những tên gọi khác nhau (nô lệ, gia nhân), những người phục vụ gia đình này có địa vị pháp lý khác nhau. Bài viết này không nhằm phân tích hay làm rõ sự khác nhau ấy, nhưng có thể nhận định rằng, người nô lệ đã bán mình cho chủ (kể cả mạng sống) thường là trong một thời gian dài hoặc suốt đời nên không có quyền đòi hỏi gì trong suốt thời gian làm nô lệ. Còn các gia nhân trong xã hội phong kiến thì không được pháp luật trao cho một địa vị pháp lý bình đẳng với chủ nhân, nhưng đã có nhiều quyền hơn so với nô lệ. Họ có quyền yêu cầu về trả công, có quyền quyết định thôi làm để làm việc cho người khác. Tuy nhiên, những quyền này của gia nhân cũng được thực hiện rất hạn hẹp do nhiều nguyên nhân như quan niệm lễ giáo phong kiến, địa vị pháp lý và địa vị kinh tế quá thấp kém của gia nhân so với chủ...

Trong xã hội tư bản người phục vụ gia đình ngày càng trở nên phổ biến do nhiều nguyên nhân và công việc phục vụ gia đình được xã hội thừa nhận là một việc làm. Nhìn chung, ở tất cả các nước phát triển nền kinh tế thị trường coi sức lao động là hàng hoá thì cũng đều tồn tại loại hình lao động phục vụ gia đình và trở thành một nghề nghiệp được đào tạo hẳn hoi. Trong mối quan hệ đó, người phục vụ gia đình và chủ nhân có địa vị pháp lý bình đẳng, quan hệ được tiến hành trên cơ sở thoả thuận, bình đẳng, tôn trọng danh dự, nhân phẩm lẫn nhau.

Ở Việt Nam, trong thời kỳ phong kiến và thời kỳ thực dân nửa phong kiến, cũng

* Ths Luật học, Viện Nhà nước và Pháp luật

tồn tại loại hình phục vụ gia đình với những tên gọi như gia nhân, con ở... Thường thì những người vì hoàn cảnh quá nghèo hoặc đi ở để trả nợ mới làm công việc phục vụ gia đình.

Từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời năm 1945 cho đến trước khi tiến hành xây dựng nền kinh tế thị trường thì ở Việt Nam hầu như không tồn tại loại hình lao động phục vụ gia đình. Đó là vì quan niệm đạo đức xã hội thời kỳ này không chấp nhận lao động phục vụ gia đình, cho đó là sự bóc lột mà xã hội cần phải xoá bỏ. Nếu có tồn tại thì loại hình lao động này cũng phải ẩn dưới những danh nghĩa khác. Ví dụ: mời "cháu" ở quê ra chơi và tiện thể giúp thêm một số việc trong nhà, và việc "trả công" phải tuyệt đối bí mật.

Kể từ khi Nhà nước ta xây dựng nền kinh tế thị trường, sức lao động được coi là hàng hoá, Điều 13 Bộ luật Lao động năm 1994 quy định bất kỳ công việc nào mang lại thu nhập hợp pháp đều được coi là việc làm thì lao động giúp việc gia đình mới có điều kiện phát triển mạnh mẽ. Trong thời gian tới, lao động phục vụ gia đình sẽ ngày càng phát triển một cách khách quan và tất yếu bởi những nguyên nhân sau:

- Xã hội ngày càng phát triển, sự phân công lao động xã hội ngày càng diễn ra sâu sắc. Lực lượng lao động hiện nay đa dạng, phong phú về trình độ tay nghề, về nghề nghiệp được đào tạo. Những người có trình độ văn hoá, tay nghề cao thì có thể tìm được những công việc ở những đơn vị, doanh nghiệp lớn với mức lương hấp dẫn. Người không có trình độ thì tìm kiếm những công việc giản đơn, không đòi hỏi trình độ cao. Lao động giúp việc gia đình chính là một loại hình lao động giản đơn. Vì vậy, những người không có trình độ, thất nghiệp, chưa tìm được việc làm sẽ tìm kiếm loại hình lao động phục vụ gia đình này nhất là khi nó lại được xã hội coi là một việc làm.

- Cùng với sự phân công lao động xã hội, số lượng phụ nữ tham gia vào các hoạt động

xã hội ngày càng nhiều. Trong khi đó, những công việc phục vụ gia đình phần lớn do người phụ nữ đảm nhiệm và chiếm phần lớn quỹ thời gian của họ. Chính vì vậy, để có thời gian tham gia công tác xã hội được tốt hơn, để có thời gian được nghỉ ngơi..., người phụ nữ luôn muốn có người trợ giúp làm một phần công việc phục vụ trong gia đình mình. Có thể nói nhu cầu thuê người phục vụ gia đình sẽ không bao giờ hết và ngày càng tăng cùng với sự giải phóng phụ nữ khỏi công việc nội trợ.

- Cùng với sự phát triển kinh tế của toàn xã hội và sự phân hoá giàu nghèo, số hộ có thu nhập cao, giàu có sẽ ngày càng nhiều, bên cạnh đó số hộ nghèo cũng không phải là ít. Khi đó, số lượng các gia đình tìm thuê người phục vụ gia đình sẽ tăng nhanh.

Như vậy, loại hình lao động phục vụ gia đình chắc chắn đã và sẽ tồn tại, phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam. Điều đó đòi hỏi chúng ta cần đầu tư nghiên cứu về nó một cách nghiêm túc và sâu sắc để có thể thực hiện hoạt động quản lý tốt và hiệu quả, bảo vệ được quyền lợi người lao động phục vụ gia đình.

1.2. Đặc điểm của lao động phục vụ gia đình

Do tính chất công việc nên lao động phục vụ gia đình có những đặc điểm khác biệt với lao động được thuê mướn trong công nghiệp hay nông nghiệp. Những khác biệt đó là:

- Lao động phục vụ gia đình là những lao động phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày của một gia đình (dọn dẹp, vệ sinh, nội trợ...) nên không tự mình tạo ra lợi nhuận cho chủ nhân.

- Lao động phục vụ gia đình là loại lao động "phi kết cấu", cần có một cơ chế điều chỉnh mềm dẻo. Loại lao động này không theo một cấu trúc tổ chức, một quy luật phổ biến nào. Nó tùy nghi theo từng công việc. Ví dụ Thời gian làm việc, nghỉ ngơi rất linh động. Có người làm công việc phục vụ gia đình 24h/24h, đây là trường hợp người lao động ở chung cùng chủ nhà. Nhưng cũng có những người làm công việc

theo thoả thuận thời gian (một vài tiếng một ngày hoặc nửa ngày hoặc từ sáng đến chiều tối...) hoặc theo thoả thuận công việc (đưa, đón trẻ đi học; nấu cơm, chăm sóc vườn...).

Phần lớn công việc phục vụ gia đình là công việc giản đơn, không đòi hỏi chuyên môn kỹ thuật (dọn dẹp nhà cửa, vú nuôi, chăm sóc cây cảnh) nhưng cũng có khi đòi hỏi sự khéo tay, trình độ thẩm mỹ, kỹ năng thành thạo của người lao động.

- Lao động phục vụ gia đình, do tính chất công việc, là loại lao động đơn lẻ không mang tính tập thể. Đây là một khác biệt rất lớn đối với lao động trong công nghiệp. Người lao động phục vụ gia đình không tham gia một tổ chức công đoàn hay tổ chức đại diện nào.

- Người lao động phục vụ gia đình có thể cùng lúc làm cho một chủ nhà hoặc nhiều chủ nhà khác nhau vào những khoảng thời gian khác nhau mà chủ nhân không có quyền can thiệp.

Nhìn chung, loại trừ những trường hợp người lao động chung sống cùng chủ nhà, đối với một số loại lao động phục vụ gia đình đến làm việc theo giờ và theo công việc thì rất giống với hợp đồng khoán việc dân sự. Người lao động chỉ cần làm xong công việc theo thoả thuận thì có thể về (có thể sớm hơn hoặc muộn hơn). Nếu muốn người lao động làm thêm việc thì chủ nhà phải đề nghị và người lao động có quyền đồng ý hoặc từ chối. Tuy nhiên, quan hệ lao động phục vụ gia đình được tiến hành liên tục hàng ngày, hàng tháng, việc thanh toán tiền công cũng trả theo tháng nên người ta xếp nó vào quan hệ lao động. Hơn nữa tuy yếu tố quản lý trong quan hệ lao động phục vụ gia đình ít nhưng vẫn tồn tại, người lao động làm việc dưới sự giao việc và giám sát thường xuyên của chủ nhà. Điều đó khác hẳn với hợp đồng khoán việc dân sự, người lao động làm khoán hoàn toàn độc lập với người thuê khoán trong quá trình làm việc.

2. THỰC TRẠNG LAO ĐỘNG PHỤC VỤ GIA ĐÌNH Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

2.1. Quan hệ cung cầu lao động phục vụ gia đình ở nước ta hiện nay

Nhịp độ tăng trưởng kinh tế nước ta tăng bình quân là hơn 7% năm, tỷ lệ hộ giàu tăng nhanh, đặc biệt là ở những thành phố lớn, những khu công nghiệp tập trung. Chính vì vậy, nhu cầu thuê lao động phục vụ gia đình gia tăng nhanh chóng hàng năm. Theo Báo cáo thống kê năm 1997 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, quan hệ cung cầu về lao động phục vụ gia đình ở nước ta đã hình thành và phát triển theo hướng: số hộ có sử dụng lao động phục vụ gia đình tăng lên hàng năm; tính đa dạng, phong phú và giá trị của lao động phục vụ gia đình đã được xã hội thừa nhận trên thực tế.

Theo kết quả thăm dò ý kiến những hộ có thu nhập cao thuộc các thành phần kinh tế ở thành phố Hà Nội thì có 60% số hộ không có nhu cầu thuê lao động phục vụ gia đình, còn 40% số hộ có nhu cầu thuê lao động phục vụ gia đình với nhiều công việc khác nhau. Tuy nhiên, trên thực tế mới chỉ có 15% số hộ có đủ điều kiện kinh tế để thuê và đã thuê được lao động phục vụ gia đình, còn 60% số hộ có nhu cầu nhưng không có điều kiện kinh tế để thuê lao động phục vụ gia đình, 25% số hộ có đủ điều kiện kinh tế và có nhu cầu thuê nhưng chưa tìm được người lao động thích hợp. Trong số những hộ có thuê lao động phục vụ gia đình thì có 50% số hộ thuê người làm nội trợ, mua thực phẩm và trông nom nhà cửa; 40% số hộ thuê người chăm sóc con nhỏ, người già, còn 10% số hộ thuê người làm vệ sinh, lau nhà...

Bên cạnh đó, số người lao động thất nghiệp tăng nhanh trong những năm qua cũng tạo ra một lực lượng cung cấp lao động phục vụ gia đình rất lớn. Theo số liệu thống kê năm 2004¹ tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị cũng còn rất cao. Cả nước, năm 1996 có 5,88 nghìn người ở thành thị thất

¹ Niên Giám thống kê năm 2004, Nxb Thống kê, 2005

nghiệp, con số này những năm 1999, 2000, 2001, 2002, 2003 lần lượt là 6,74; 6,44; 6,28; 6,01; 5,78 nghìn người ở thành thị thất nghiệp. Trong khi đó lực lượng lao động phục vụ gia đình đến từ các vùng nông thôn cũng ngày càng tăng. Hiện nay, một số lượng lớn lao động, trong đó lao động nữ chiếm tỷ lệ lớn, di chuyển từ nông thôn đến thành thị kiếm việc làm trong thời gian nông nhàn để có thêm thu nhập. Theo số liệu thống kê năm 2004, tỷ lệ thời gian lao động được sử dụng của lực lượng lao động đủ 15 tuổi trở lên ở khu vực nông thôn trong toàn quốc chiếm 79,34% và tỷ lệ này

đối với nữ là 79,26%². Tuy nhiên trên thực tế có lẽ tỷ lệ này còn thấp hơn nhiều. Đặc biệt hiện nay công việc nông nghiệp đem lại thu nhập quá thấp khiến một tỷ lệ lớn người lao động bỏ nghề nông lên thành phố tìm việc làm. Những công việc họ tìm được chủ yếu là lao động giản đơn và lao động phục vụ gia đình là một công việc được ưa thích đối với nữ lao động.

Kết quả là số lượng người làm công việc phục vụ gia đình tăng nhanh, năm 1990 là 58,2 nghìn người và năm 2002 là 74,1 nghìn người.

Đơn vị: nghìn người

Năm	1990	1991	1992	1993	1994	1995	1996	1997	1998	1999	2000	2001
Số người làm phục vụ gia đình trong các hộ tư nhân	58,2	53,8	55,5	57,4	59,3	61,4	63,4	65,4	67,6	69,8	71,9	74,1

(Nguồn số liệu thống kê năm 2002³)

2.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến quan hệ cung cầu về sử dụng lao động phục vụ gia đình

Có thể nói có những yếu tố chủ yếu sau ảnh hưởng đến quan hệ cung cầu lao động phục vụ gia đình ở nước ta trong giai đoạn hiện nay:

Một là, do tác động của nền kinh tế thị trường, sự phân hoá giàu nghèo trong xã hội mà lao động phục vụ gia đình ở nước ta luôn có xu hướng phát triển.

Theo số liệu báo cáo thống kê 1997 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, người có thu nhập cao nhất gấp 44 lần người có thu nhập thấp nhất. Theo kết quả

khảo sát 500 hộ có thu nhập cao ở Hà Nội có 100% hộ có nhà 3-4 tầng; 80% số hộ có các trang thiết bị đắt tiền như điều hoà, máy hút bụi, máy giặt... để phục vụ đời sống hàng ngày của gia đình. Với điều kiện kinh tế như vậy, tỷ lệ những gia đình có đủ khả năng kinh tế để thuê lao động phục vụ gia đình là rất cao.

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, các nhu cầu về vui chơi, giải trí cũng ngày một tăng cao. Quỹ thời gian của mỗi người, nhất là của người phụ nữ cũng thay đổi đáng kể. Kết quả khảo sát thời gian làm việc trong ngày của 20 cặp vợ chồng từ 20-45 tuổi ở Hà Nội có 50% số cặp cùng tham gia công tác xã hội, 50% cặp cùng hoạt động kinh tế. Đại đa số cho rằng ngoài thời gian làm việc ở cơ quan, đơn vị và hoạt động kinh tế thì công việc phục vụ gia đình cũng chiếm tới 30% thời gian làm việc trong ngày, phần lớn những công việc nội trợ, giặt giũ... lại do người phụ nữ thực hiện. Người phụ nữ đã có mong muốn có

² Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, *Số liệu Thống kê Lao động - việc làm ở Việt Nam năm 2004*, Nxb. Lao động-Xã hội, Hà Nội, 2005, tr.43

³ Niên Giám thống kê năm 2002, Nxb Thống kê, Hà Nội, 2003

thời gian để nghỉ ngơi, vui chơi... và vì vậy nhu cầu có người phục vụ gia đình ngày càng tăng.

Cũng theo số liệu thống kê năm 1997 của ngành lao động thương binh và xã hội, nước ta có khoảng 10-20% số hộ nghèo đói. Ngoài ra có những đối tượng như học sinh vừa rời ghế nhà trường, người nghỉ mất sức, nghỉ hưu trước tuổi, mức lương hưu thấp đều có nhu cầu tìm việc làm để có thêm thu nhập. Những đối tượng này đều là lực lượng lao động chính làm công việc phục vụ gia đình ở nước ta hiện nay.

Hai là, do sự phân công lao động ngày càng diễn ra sâu sắc trong toàn xã hội và trong ngay từng gia đình. Mong muốn giảm bớt gánh nặng công việc gia đình của những người phụ nữ tham gia công tác xã hội và nhu cầu tìm việc làm từ những người thất nghiệp, những người muốn có thêm thu nhập đã thực sự tạo ra một động lực mạnh mẽ thúc đẩy quan hệ lao động phục vụ gia đình phát triển ở Việt Nam trong thời gian qua và sẽ càng phát triển mạnh hơn trong tương lai.

Ba là, do tâm lý vẫn coi lao động phục vụ gia đình là một công việc thấp kém, xã hội chưa phát triển loại hình đào tạo nghề phục vụ gia đình nên chất lượng phục vụ gia đình ở nước ta còn chưa cao. Cũng vì thế mà thu nhập cho những người lao động trong lĩnh vực này cũng ở mức rất thấp. Từ đó càng tạo tâm lý tiếp tục coi đây là loại công việc không có tương lai, không phải là một nghề. Đây chính là một gánh nặng kìm chế sự phát triển thực sự của nghề nghiệp "phục vụ gia đình" mà chúng ta cần tháo gỡ trong tương lai.

2.3. Thực trạng quan hệ lao động phục vụ gia đình ở Việt Nam hiện nay

Kết quả thăm dò những cặp vợ chồng có sử dụng lao động phục vụ gia đình cho thấy 70% người chồng cho rằng nhờ thuê lao động phục vụ gia đình đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của mỗi thành viên trong gia đình; 20% cho rằng sử dụng

lao động phục vụ gia đình có nhiều thuận tiện, tuy nhiên nếu sử dụng lao động phục vụ gia đình một cách thái quá, phó mặc mọi việc cho người phục vụ thì dễ tạo ra sự ỉ lại, lười biếng cho các cháu. Còn lại 10% cho rằng do không có thời gian nên thuê người phục vụ để chăm sóc bố mẹ già. Riêng những người vợ thì có nhiều ý kiến khác nhau: 20% số người cho rằng người phục vụ gia đình mang lại nhiều lợi ích nhưng để giữ các mối quan hệ trong gia đình được tốt thì người phục vụ gia đình cần phải là người có tuổi, có sức khỏe, cần thận, thật thà; 30% số người cho rằng nhờ thuê giúp việc nên đã giảm bớt được một phần công việc nội trợ, quét dọn.. cho người phụ nữ; 50% người cho rằng công việc trong gia đình tuy không nặng nhọc nhưng cũng chiếm 30% quỹ thời gian nên thuê giúp việc gia đình tạo điều kiện để các con được học tập, vui chơi, gia đình có điều kiện tham gia hoạt động văn hoá, nghệ thuật...

Như vậy, tâm lý chung của các gia đình thuê người lao động phục vụ gia đình là rất tích cực, tôn trọng người lao động. Điều này là phù hợp với truyền thống văn hoá người Việt Nam chúng ta. Điều đó tạo điều kiện nền tảng rất thuận lợi để chúng ta xây dựng các quan hệ lao động phục vụ gia đình cụ thể và trong toàn xã hội phát triển một cách lành mạnh, bảo vệ được quyền lợi cho người lao động vốn đã yếu thế lại càng có nguy cơ bị xâm hại trong loại quan hệ này.

Cũng theo một kết quả điều tra² thăm dò 156 người lao động phục vụ gia đình ở Hà Nội năm 1997 cho thấy, 100% lao động phục vụ gia đình là nữ và có 80% là ở độ tuổi từ 45-55 tuổi, dưới 30 tuổi chỉ chiếm 8%. Những công việc họ được thuê làm là nội trợ (60%), làm vệ sinh (20%), trông trẻ, coi nhà (20%). Số lao động đến từ nông thôn và ngoại thành chiếm 69% còn

² Bộ LĐTB&XH, Đề tài cấp bộ: Một số vấn đề về sử dụng và quản lý nhà nước đối với lao động phục vụ gia đình. Mã số CB97-03-02, Hà Nội, 7/1998

lại là những người đã về hưu và thất nghiệp ở thành thị. 70% số người lao động phục vụ gia đình có trình độ hết cấp hai, 25% có trình độ cấp một và chỉ có 5 % có trình độ cấp ba trở lên. Một nửa trong số 156 người được điều tra nói trên đi làm vì lý do hoàn cảnh kinh tế, còn lại thì chia đều cho các lý do như để có thu nhập thêm, để nuôi thân.

Như vậy, do trình độ thấp nên người lao động phục vụ gia đình chưa thật sự ý thức được giá trị công việc mà họ đang làm. Nhìn chung tâm lý người lao động làm công việc phục vụ gia đình vẫn chưa thật tích cực, vẫn coi đây là một nghề thấp kém, chưa có ý thức nghề nghiệp thật sự. Trước tình hình đó chúng ta cần thật sự coi trọng công tác đào tạo nghề phục vụ gia đình từ đó tạo thuận lợi cho người lao động có kỹ năng nghề nghiệp thành thạo, để có nhiều cơ hội lựa chọn việc làm, có được những thoả thuận về điều kiện làm việc và lương bổng tốt hơn.

Có thể nói, thực tế của việc thuê mướn lao động phục vụ gia đình ở nước ta hiện nay phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Trong đó có hai yếu tố cơ bản sau:

- Cơ cấu gia đình và mức độ bận rộn của từng hộ gia đình. Các gia đình ba thế hệ, có ông bà đã già cần người chăm sóc; những gia đình hai thế hệ trẻ cần người chăm sóc con cái và người phục vụ gia đình. Từ đó đa số các gia đình đều có nhu cầu sử dụng lao động phục vụ gia đình. Trong đó tâm lý chủ yếu của chủ gia đình là mong muốn lựa chọn những người lao động phù hợp với yêu cầu nội dung từng công việc, đồng thời nhờ có người giúp đỡ công việc nhà mà các thành viên của gia đình có điều kiện chăm lo học tập, vui chơi, tham gia các hoạt động xã hội...

- Sự tác động của các yếu tố kinh tế, xã hội đến việc sử dụng lao động phục vụ gia đình. Phụ nữ hiện đại tham gia công tác xã hội muốn giải phóng bớt

một phần công việc nội trợ, phục vụ gia đình trong khi có điều kiện kinh tế để thuê người. Bên cạnh đó, lao động thất nghiệp từ nông thôn có trình độ thấp muốn tìm việc phục vụ gia đình tăng nhanh.

Thực trạng việc thực hiện nội dung quan hệ phục vụ gia đình cũng có một số đặc điểm nổi bật sau:

Về thời gian làm việc của loại hình lao động này rất linh hoạt tùy thuộc loại hình công việc và sự thoả thuận của các bên. Điều này là hợp lý do nhu cầu của mỗi gia đình khác nhau. Những người làm công việc vệ sinh thì chủ yếu làm 3 đến 4 giờ một ngày, có người thì ngày nào cũng làm, có người thì tuần làm hai lần. Hầu hết những người làm công việc trông trẻ và chăm sóc người già thì ở chung cùng gia đình và làm việc cả ngày.

Về loại hợp đồng, hầu hết người lao động ký các loại hợp đồng theo công việc (chăm sóc người già bệnh) hoặc hợp đồng không xác định thời hạn (không thoả thuận trước thời hạn chấm dứt hợp đồng).

Đặc biệt, ở Việt Nam còn tồn tại một loại hình lao động phục vụ gia đình không thời hạn và không nhận tiền công. Đây là một loại hợp đồng đặc thù của Việt Nam, còn gọi là hợp đồng nhận nuôi. Người chủ nhận nuôi người lao động xuất phát từ tình cảm và coi họ như một thành viên của gia đình. Khi còn trẻ thì người lao động này làm những công việc phục vụ trong gia đình, khi người lao động già thì chủ nhà có nghĩa vụ chăm sóc khi đau ốm, mai táng khi chết như đối với mọi thành viên khác trong gia đình. Loại hình lao động này hiện nay là một điểm còn bỏ ngỏ của pháp luật Việt Nam.

Về hình thức hợp đồng lao động, hầu hết các hợp đồng phục vụ gia đình đều được ký kết bằng lời nói (92%), chỉ có 8% người lao động ký kết hợp đồng bằng văn bản.

Về nội dung thoả thuận rất đơn giản, thường có những vấn đề sau: nội dung công việc; thời gian thực hiện hợp đồng; mức thù lao theo tháng hoặc giờ làm việc (phương thức trả công); thời gian cần làm trong ngày, tuần, tháng. Cũng có nhiều trường hợp có thoả thuận thời gian làm thử (thường là 1-2 tháng) để hai bên tìm hiểu nhau, cân nhắc xem có tiếp tục thực hiện hợp đồng hay không.

Về hình thức trả công: đối với hình thức hợp đồng nhận nuôi, thì người lao động không nhận tiền công. Còn những trường hợp khác thì trả theo một trong hai cách chủ yếu sau:

+ Trả lương bằng tiền hàng tháng hoặc theo giờ (nếu công việc làm từ 2-4 tiếng/ngày). Theo điều tra ở Hà Nội thì có tới 95% số người được trả lương theo tháng còn 5% thì được trả lương theo giờ. Ngược lại phần lớn số lao động phục vụ ở thành phố Hồ Chí Minh được trả lương theo giờ.

+ Trả lương bằng tiền công và hiện vật (quần áo thường 2 bộ/năm) hoặc ăn ở sinh hoạt cùng gia đình.

Việc thanh toán thì theo tháng hoặc giờ (thoả thuận trước) nhưng cũng có khi người lao động cần một khoản tiền lớn thì chủ nhà có thể tạm ứng trước 2-3 tháng lương.

- Về bảo hiểm xã hội thì theo hình thức bảo hiểm tự nguyện, vì theo quy định của Bộ luật Lao động thì những hộ tư nhân thuê lao động dưới 10 người không thuộc diện đóng bảo hiểm bắt buộc. Hiện nay tiền bảo hiểm tự nguyện được trả thẳng vào lương.

3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ BƯỚC ĐẦU VỀ LAO ĐỘNG PHỤC VỤ GIA ĐÌNH

Việc hình thành, tồn tại và phát triển các quan hệ lao động phục vụ gia đình là một tồn tại xã hội mang tính tất yếu khách quan nên cần có sự điều tiết quản lý để các quan hệ này phát triển hài hoà và ổn

định. Điều đó không chỉ mang lại lợi ích cho xã hội, góp phần giải quyết sức ép về việc làm mà còn giúp giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Trước hết, chúng ta cần xác định rõ phạm vi những công việc là lao động phục vụ gia đình, nhất là đối với những trường hợp sau:

- Trường hợp một: người lao động nhận làm theo công việc. Trường hợp nào là hợp đồng lao động và trường hợp nào là hợp đồng khoán việc dân sự. Ví dụ đến chăm sóc vườn cây tuần một lần; đến nấu cơm ngày hai bữa trưa và tối; v.v.

- Trường hợp hai: người lao động có làm công việc phục vụ gia đình tại nhà và có kết hợp học việc. Ví dụ người lao động ở các gia đình mở quán ăn, làm nghề thủ công mỹ nghệ, làm may... bình thường thì làm nghề, nhưng có nhiệm vụ nấu ba bữa cơm cho chủ nhà và dọn dẹp nhà cửa vào buổi tối.

Theo tôi, để xử lý những trường hợp này, để xác định được trường hợp nào là quan hệ lao động phục vụ gia đình thì chúng ta trước hết cần căn cứ vào dấu hiệu đặc trưng nhất của quan hệ lao động làm công, đó là yếu tố "tòng thuộc" trong quá trình làm việc. Nghĩa là người lao động làm công chịu sự quản lý, điều hành của người sử dụng lao động trong suốt quá trình làm việc. Nếu người lao động làm việc độc lập dựa theo yêu cầu chuyên môn của mình, chủ nhà thực tế không can thiệp vào cách thức làm việc của người lao động hoặc không thể can thiệp do không có chuyên môn thì đây là hợp đồng khoán việc dân sự. Người lao động ở đây không phải người lao động làm công, mà là người nhận khoán.

Như đã nói ở phần đầu, yếu tố quản lý trong quan hệ phục vụ gia đình không thật rõ, không có kỷ luật lao động, không có nội quy nhưng người lao động phục vụ gia đình vẫn phải tuân thủ những mệnh lệnh hay yêu cầu

của tất cả các thành viên trong gia đình chủ nhà. Như vậy người lao động phục vụ gia đình không phải chỉ có một người chủ. Những yêu cầu của chủ nhà thường liên quan đến chất lượng công việc, đến thái độ làm việc, cách thức làm một việc, thứ tự các việc phải làm mặc dù ban đầu các bên không có thỏa thuận cụ thể về những vấn đề này. Nếu người lao động không tuân theo những yêu cầu đó, thì tùy theo mức độ nghiêm trọng của sự việc mà người lao động có thể bị người sử dụng lao động trách cứ hoặc bị chấm dứt hợp đồng. Đối với những trường hợp này thì rõ ràng đây là quan hệ lao động làm công và người lao động là người phục vụ gia đình.

Ngoài ra, để xác định người lao động là người làm công phục vụ gia đình hay người làm công bình thường hay là một người học việc..., chúng ta cần dựa vào đặc điểm đối tượng công việc của lao động phục vụ gia đình. Những công việc được coi là công việc phục vụ gia đình khi nó liên quan mật thiết đến việc phục vụ, duy trì sinh hoạt của một gia đình, những công việc đó không liên quan đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh của gia đình đó và không trực tiếp sinh lợi nhuận cho chủ nhà. Như vậy, ở trường hợp thứ hai thực chất có hai quan hệ song song cùng tồn tại: quan hệ học nghề và quan hệ lao động phục vụ gia đình. Việc người lao động có nhận tiền công từ công việc phục vụ gia đình không hay coi đó như là tiền học phí để học nghề? Việc giải quyết vấn đề này khi có tranh chấp để đảm bảo tính công bằng còn cần cân nhắc đến nhiều yếu tố và phụ thuộc rất nhiều vào nhận định của người giải quyết vụ việc.

Vấn đề thứ hai mà chúng ta cần quan tâm đó là cách thức thiết lập quan hệ phục vụ gia đình

Thực tế hiện nay ở Việt Nam có ít nhất ba cách thức thiết lập lao động phục

vụ gia đình: Thông qua người thứ ba (người thân, bạn bè...); thông qua Trung tâm Dịch vụ việc làm và hai bên chủ thể trực tiếp gặp gỡ.

Theo tôi, do đặc điểm đặc thù của lao động phục vụ gia đình là giúp phục vụ, duy trì sinh hoạt chung của cả gia đình, rất nhiều người lao động chung sống cùng chủ nhà nên yêu cầu về đạo đức, lối sống, cách xử sự là rất quan trọng. Ngoài ra, tính ổn định, liên tục của loại công việc này cũng rất quan trọng đối với gia đình chủ nhà, nhất là trong những trường hợp trông trẻ, chăm sóc người già bệnh. Vì vậy, theo tôi chúng ta cần có những quy định chặt chẽ đối với các loại hình trung gian dịch vụ, giới thiệu hoặc tuyển lao động, nhất là Trung tâm dịch vụ việc làm. Cần có cơ chế ràng buộc các Trung tâm này với chế độ trách nhiệm về đạo đức, khả năng làm việc của người lao động trong một thời gian làm việc nhất định.

Tuy nhiên, để đảm bảo tốt những yêu cầu về trình độ, đạo đức nghề nghiệp của người lao động, về đảm bảo tính ổn định, liên tục của công việc thì chúng ta nên học tập các nước trong việc hình thành và phát triển hình thức các Trung tâm đào tạo và cung cấp lao động phục vụ gia đình. Người lao động được đào tạo nghề, thành thạo việc sử dụng các thiết bị hiện đại trong gia đình, đảm bảo độ an toàn khi làm việc. Trong quá trình đào tạo, người lao động cũng được tuyên truyền, phổ biến những quyền lợi và nghĩa vụ pháp lý của họ. Khi đó, việc bảo vệ quyền lợi cho người lao động phục vụ gia đình sẽ đạt hiệu quả cao hơn. Đặc biệt, trong trường hợp người lao động thôi làm trước thời hạn thì Trung tâm có nghĩa vụ cung cấp ngay người lao động khác đủ trình độ thay thế, giúp cuộc sống của gia đình chủ nhà tránh bị đảo lộn.